

Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2024

Số: 2508.2/QĐ-HNNTG4

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của
Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng khóa IV, nhiệm kỳ 2024-2029

**BAN CHẤP HÀNH HỘI NGHỆ NHÂN - THỢ GIỎI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2024-2029**

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghệ thủ công mỹ nghệ;
- Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 2563/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về tổ chức, hoạt động và trách nhiệm quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng và công nhận chức danh Chủ tịch Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2024-2029;
- Căn cứ Cuộc họp ngày 25/8/2024 của Ban Thường vụ Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2024-2029;
- Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2024-2029.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng khóa IV, nhiệm kỳ 2024-2029 (Quy chế kèm theo).

Điều 2. Các ủy viên: Ban Thường vụ Hội; Ban Cố vấn; Ban Kiểm tra Hội; Ban Chấp hành và các chi hội, các ban chuyên môn, tổ chức đơn vị trực thuộc Hội và Hội viên có trách nhiệm căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ, Sở Công Thương (để b/c);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Nhiếp

QUY CHẾ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

của Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi
thành phố Hải Phòng khóa IV, nhiệm kỳ 2024-2029

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2508.2 /QĐ-HNNTG4 ngày 25/8/2024 của
BCH Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng khóa IV, nhiệm kỳ 2024-2029)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định chi tiết về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, quy trình, thủ tục hồ sơ xét chọn, tặng giấy khen, chứng nhận danh hiệu của Hội hoặc đề xuất các cấp có thẩm quyền trao bằng khen, phong tặng, truy tặng các danh hiệu cao quý cho các cá nhân, tập thể đang sinh hoạt trong Hội theo quy định của pháp luật.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả Hội viên, các chi hội, các ban chuyên môn, tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Hội).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc giới thiệu, bình chọn, đánh giá, xét tặng, lựa chọn đề xuất trong công tác thi đua, khen thưởng của Hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiêu chuẩn, kịp thời, chính xác, công khai, công bằng và dân chủ được quy định tại Quy chế này do Ban Chấp hành Hội Nghệ nhân - Thợ giỏi thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là BCH Hội) quyết định.

2. Không xem xét, tiếp nhận, giải quyết đối với trường hợp hồ sơ không đúng quy định, không đầy đủ, không hợp lệ và không đúng thời hạn quy định.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thi đua* là hoạt động thường niên của Hội do BCH Hội phát động với sự tham gia tự nguyện của các Hội viên, chi hội, đơn vị trực thuộc Hội.

2. *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua, hoạt động nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống.

3. *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong xây dựng và phát triển hoạt động của Hội.

4. *Nghề thủ công mỹ nghệ* là nghề có tính lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác; các sản phẩm, tác phẩm làm ra có tính chất văn hóa, mỹ thuật, thủ công; việc sản xuất, chế tác sản phẩm, tác phẩm đều bằng tay hoặc phân quyết định chất lượng và hình thức đặc trưng của sản phẩm vẫn làm bằng tay.

5. *Nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù* là nghề thủ công mỹ nghệ có nguy cơ mai một, ít người học, việc truyền dạy nghề khó khăn, thời gian truyền dạy nghề kéo dài.

6. *Sản phẩm thủ công mỹ nghệ* là sản phẩm thủ công mà chức năng văn hóa, thẩm mỹ trở nên quan trọng hơn chức năng sử dụng thông thường.

Chương II

QUY ĐỊNH HÌNH THỨC, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG CỦA HỘI

Điều 5. Giấy khen của Chủ tịch Hội

1. Khen thưởng tổng kết hàng năm:

a) Các cá nhân trong năm xét tặng phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và của Hội.

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu trong lĩnh vực hoạt động nghề truyền thống; nêu tấm gương sáng để mọi người học tập và noi theo; được Ban Thường vụ Hội, Ban Chấp hành Hội, các ban của Hội, chi hội, tổ hội, đơn vị tổ chức trực thuộc Hội bình chọn, giới thiệu.

b) Tập thể trong năm xét tặng phải đảm bảo các tiêu chí: Có 01 thành viên trực thuộc được Chủ tịch Hội tặng giấy khen trong thời gian xem xét khen thưởng tập thể; Nội bộ đoàn kết; Chấp hành tốt các quy chế, quy định của Hội và quy định của pháp luật; Không có thành viên trực thuộc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận vi phạm pháp luật trong thời gian xem xét khen thưởng; được Ban Thường vụ Hội, Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra Hội có văn bản bình chọn, giới thiệu.

2. Khen thưởng đột xuất:

Chủ tịch Hội tặng Giấy khen cho cá nhân và tập thể tiêu biểu đạt một trong các tiêu chí: lập thành tích xuất sắc đột xuất, có yếu tố nổi bật, chưa có tiền lệ, mang tính tiên phong, đột phá, làm căn cứ khả thi để áp dụng hiệu quả trong thực tiễn trong lĩnh vực ngành nghề truyền thống; được Ban Thường vụ Hội, Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra Hội có văn bản bình chọn, giới thiệu.

3. Hình thức khen: Chủ tịch Hội tặng giấy khen “Hội viên tiêu biểu năm”, “Đơn vị tiêu biểu của năm”.

4. Tặng không quá 02 giấy khen/năm đối với 01 tập thể hoặc 01 cá nhân. Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội xem xét, quyết định.

Điều 6. Các danh hiệu cấp thành phố do Chủ tịch Hội được phong tặng

1. Danh hiệu “Thợ giỏi”:

Danh hiệu “Thợ giỏi” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho Hội viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nội quy, quy chế của Hội.

- Là Hội viên chính thức đang sinh hoạt có thời gian tối thiểu 03 tháng và đang hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp kính trọng.

- Trực tiếp chế tác, sản xuất được ít nhất 03 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kỹ thuật, mỹ thuật cao và hiệu quả về kinh tế.

2. Danh hiệu “Bàn tay Vàng”:

Danh hiệu “Bàn tay Vàng” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho Hội viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nội quy, quy chế của Hội.

- Là Hội viên chính thức đang sinh hoạt có thời gian tối thiểu 03 tháng và đang hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp kính trọng và Nhân dân mến mộ.

- Trực tiếp thiết kế, chế tác, sản xuất được ít nhất 05 tác phẩm, sản phẩm được đánh giá đẹp và xuất sắc về kỹ thuật, mỹ thuật cao và hiệu quả về kinh tế.

3. Danh hiệu “Nghệ nhân Dân gian”:

Danh hiệu “Nghệ nhân Dân gian” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho Hội viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nội quy, quy chế của Hội.

- Là Hội viên chính thức đang sinh hoạt có thời gian tối thiểu 03 tháng và đang hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp kính trọng và Nhân dân mến mộ.

- Trực tiếp thiết kế và chế tác, sản xuất được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm được đánh giá đẹp và xuất sắc về kỹ thuật, mỹ thuật cao và hiệu quả về kinh tế.

- Có tối thiểu 01 sản phẩm đạt giải trong các sự kiện hội chợ triển lãm, hội thi hoặc 01 công trình tiêu biểu đã thi công hoàn thành được cơ quan, tổ chức nhà nước xác nhận, nghiệm thu.

- Có công trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 05 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 02 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 03 năm tại các cơ sở sản xuất.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân được phong tặng danh hiệu “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian”, bao gồm:

1. Được nhận Giấy chứng nhận của Chủ tịch Hội, Huy hiệu và tiền thưởng (nếu có) kèm theo danh hiệu “Bàn tay Vàng” hoặc “Nghệ nhân Dân gian” theo quy định của Hội.

2. Tích cực truyền, dạy nghề, gìn giữ nghề, hiện vật khen thưởng; không ngừng hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo nghề.

3. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ do các tỉnh, thành phố, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương phát động.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức trao tặng

Ban Chấp hành Hội tổ chức Lễ công bố, trao tặng giấy khen, các danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” theo tình hình thực tế phù hợp, thuận tiện và tiết kiệm. Thường lệ sẽ được tổ chức xen kẽ kết hợp vào các dịp sơ kết, tổng kết trong năm của Hội. Kinh phí tổ chức trao tặng do Hội viên đóng góp và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 9. Quy trình xét duyệt khen thưởng của Hội

1. Thư ký Hội có nhiệm vụ giúp Hội đồng xét tặng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện công việc sau:

a) Trình Chủ tịch Hội quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

b) Công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu trên Website Hội, thời gian ít nhất 10 ngày trước khi họp Hội đồng xét tặng;

c) Gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu đến các thành viên của Hội đồng xét tặng và tổ chức cuộc họp của Hội đồng xét tặng để xét chọn.

2. Hội đồng xét tặng tổ chức thẩm định hồ sơ, tiến hành xét chọn như sau:

a) Thẩm định nội dung các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu theo quy định tại Quy chế này;

b) Tổ chức đánh giá thực tế cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” tại cơ sở sản xuất;

c) Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có) và tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian”, gửi báo cáo kết quả và hồ sơ xét chọn của Hội đồng xét tặng đến Ban Thường vụ Hội xem xét, thông qua trước khi trình Chủ tịch Hội ký xét duyệt;

d) Thông báo công khai kết quả xét chọn trên Website Hội, thời gian ít nhất 05 ngày kể từ khi Hội đồng xét tặng trình kết quả đến Ban Thường vụ Hội xem xét, thông qua;

3. Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” không quá 90 ngày, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định.

Điều 10. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Ban Chấp hành Hội thành lập và có thời gian hoạt động theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành đương nhiệm. Gồm các thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách Hội;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Thành viên Ban Thường vụ Hội;
- Các ủy viên Hội đồng: là các đại diện Ban lãnh đạo, Ban Thường vụ, và lãnh đạo: Ban Kiểm tra Hội, ban chuyên môn, chi hội/đơn vị tổ chức trực thuộc Hội.
- Thư ký Hội đồng do Chủ tịch Hội quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ:

a) Tổ chức họp, xem xét, đánh giá thành tích của cá nhân, tập thể theo hồ sơ đáp ứng quy định;

b) Hoàn chỉnh hồ sơ, bình bầu, lập biên bản họp, trình hồ sơ Ban Thường vụ Hội xem xét, thông qua trước khi trình Chủ tịch Hội ký quyết định;

c) Công khai danh sách các cá nhân được khen thưởng trên Website của Hội;

d) Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc:

a) Dân chủ, công khai, bỏ phiếu kín;

b) Cuộc họp bình bầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải được tổ chức khi có ít nhất 75% tổng số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền. Kết quả bỏ phiếu sẽ được coi là nhất trí khi đạt 75% đồng ý của các thành viên có mặt;

c) Cá nhân đang là đối tượng đánh giá, bình bầu khen thưởng sẽ không thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng trong kỳ bình xét (nếu đang là thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

Điều 11. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng xét tặng danh hiệu

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” được thành lập theo từng lần xét tặng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Gồm các thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng xét tặng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách Hội;
- Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng: Thành viên Ban Thường vụ Hội;
- Các ủy viên Hội đồng xét tặng: là các đại diện Ban lãnh đạo, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội, 01 đại diện bộ phận/chi hội/đơn vị tổ chức trực thuộc Hội có hội viên được xem xét phong tặng; Nếu cần thiết, Hội đồng xét tặng có thể mời đại diện cơ quan, đơn vị quản lý lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan và các cá nhân có uy tín, am hiểu chuyên môn về nghề thủ công mỹ nghệ, nghệ nhân làm thành viên.

- Thư ký Hội đồng xét tặng là Thư ký Hội đảm nhiệm. Chủ tịch Hội đồng xét tặng sẽ quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng xét tặng nếu thấy cần thiết.

2. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức việc xét tặng bảo đảm đúng quy định tại Quy chế này (bao gồm cả việc xét truy tặng cho cá nhân từ trần nếu đã hoàn thiện hồ sơ đáp ứng quy định và đang trong thời gian xét tặng);
- b) Công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng và kết quả xét chọn trên Website của Hội;
- c) Hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng, trình người có thẩm quyền quyết định;
- d) Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc xét tặng.

3. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” làm việc theo nguyên tắc:

- a) Dân chủ, công khai, bỏ phiếu kín;
- b) Cuộc họp của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” được tổ chức khi có ít nhất 75% tổng số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm lấy ý kiến thành viên Hội đồng vắng mặt bằng phiếu;
- c) Hội đồng xét tặng chỉ xem xét các hồ sơ đúng quy định tại Điều 12 Quy chế này;

d) Hội đồng xét tặng trình Chủ tịch Hội phải đạt từ 90% số phiếu thành viên Hội đồng xét tặng đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng;

đ) Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian” không tham gia thành viên Hội đồng xét tặng.

Điều 12. Hồ sơ khen thưởng

1. Giấy khen của Chủ tịch Hội.

Hồ sơ đề nghị tặng giấy khen gồm 02 bản chính (theo mẫu) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân (có xác nhận của người quản lý), tập thể có thành tích.

2. Danh hiệu các loại của Hội.

a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi” theo Mẫu số 01, danh hiệu “Bàn tay Vàng” theo Mẫu số 02, danh hiệu “Nghệ nhân Dân gian” theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

b) Có một trong các tài liệu chứng minh kèm theo Bản khai thành tích bằng bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) hoặc các tài liệu khác liên quan.

Điều 13. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của Hội được hình thành trên cơ sở đóng góp của cá nhân, tổ chức và nguồn thu hợp pháp khác. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm quản lý, thu chi, tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Quỹ thi đua, khen thưởng của Hội được dùng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với các hình thức khen thưởng theo quy định của Hội; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể.

Chương III

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐỀ XUẤT KHEN THƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 14. Khen thưởng của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng

Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng cho Hội, các tập thể và cá nhân trực thuộc Hội thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và quy định của UBND thành phố Hải Phòng.

Điều 15. Khen thưởng của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hải Phòng

Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hải Phòng cho Hội, các tập thể và cá nhân trực thuộc Hội thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Chương IV

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐỀ XUẤT KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 16. Đối tượng khen thưởng danh hiệu vinh dự cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” được quy định chung tại Điều 67 Luật Thi đua, khen thưởng 2022, cụ thể như sau:

“1. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” để tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; kỹ năng đặc biệt xuất sắc; có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa từ 20 năm trở lên;

c) Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

d) Được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cả nước.

3. Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng đặc biệt xuất sắc; có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa từ 15 năm trở lên;

c) Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

d) Được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương.

4. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Điều 17. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân là người Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được quy định chi tiết tại Điều 6 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh

hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, cụ thể như sau:

“1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ;

b) Trường hợp “Nghệ nhân ưu tú” trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hóa (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 1 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.”

Điều 18. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân là người Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại Điều 7 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét

tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, cụ thể như sau:

“1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 15 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao;

b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hóa (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.”

Điều 19. Quy trình, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền xét tặng danh hiệu

Quy định chi tiết tại Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Theo đó, Sở Công Thương là Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định thành phố. Hội đồng thẩm định thành phố do Giám đốc Sở Công Thương đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng thành lập.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý vi phạm

Tất cả Hội viên, các thành viên, cán bộ nhân viên của các ban, chi hội, đơn vị tổ chức trực thuộc có trách nhiệm nắm rõ Quy chế này và nghiêm túc thực hiện. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Hội và theo quy định xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng tại Điều 93 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, nội dung nào chưa phù hợp, yêu cầu các chi hội, ban, đơn vị tổ chức trực thuộc Hội có trách nhiệm tổng hợp, phản ánh, đề xuất gửi về Văn phòng Hội để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Phụ lục 01. Mẫu Bản khai thành tích cá nhân, tập thể cho các danh hiệu
“Thợ giỏi”, “Bàn tay Vàng”, “Nghệ nhân Dân gian”**

Mẫu số 01

Ảnh màu

4 x 6

*(đóng dấu
giáp lại)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH
HIỆU “THỢ GIỎI”**

(Độ dài không quá 03 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:
Nơi cấp:
4. Nơi cư trú:
.....
- (Nếu là địa phương sáp nhập, thì trước đây là:
.....)
5. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
6. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
7. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
8. Địa chỉ liên hệ:
.....

9. Người liên hệ khi cần:Điện thoại:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

.....
.....
.....
.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG THỰC HÀNH, NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm để xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”:

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Thợ giỏi”./.

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN THỦ TRƯỞNG

CHI HỘI/TỔ HỘI NGHỀ¹

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ¹ Xác nhận của Thủ trưởng Chi hội/Tổ hội nghề về sự tuân thủ các quy định của Hội và của pháp luật đối với cá nhân người khai thành tích.

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu
giáp lại)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH
HIỆU “BÀN TAY VÀNG”**

(Độ dài không quá 03 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:
- Nơi cấp:
4. Nơi cư trú:
-
- (Nếu là địa phương sáp nhập, thì trước đây là:
-
5. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
6. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
7. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
8. Địa chỉ liên hệ:
-
9. Người liên hệ khi cần:Điện thoại:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

.....

.....

.....

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG THỰC HÀNH, NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm để xét tặng danh hiệu “Bàn tay Vàng”:

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Bàn tay Vàng”./.

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN THỦ TRƯỞNG
CHI HỘI/TỔ HỘI NGHỀ¹
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ¹ Xác nhận của Thủ trưởng Chi hội/Tổ hội nghề về sự tuân thủ các quy định của Hội và của pháp luật đối với cá nhân người khai thành tích.

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu
giáp lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH
HIỆU “NGHỆ NHÂN DÂN GIAN”**

(Độ dài không quá 03 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:
- Nơi cấp:
4. Nơi cư trú:

(Nếu là địa phương sáp nhập, thì trước đây là:

5. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
6. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
7. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
8. Địa chỉ liên hệ:

9. Người liên hệ khi cần:Điện thoại:

10. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

11. Học trò tiêu biểu (nếu có):

Họ và tên:.....; Ngày, tháng năm sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại nhà riêng:Điện thoại di động:

Thành tích đạt được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG THỰC HÀNH, NẤM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Dân gian”:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Dân gian”./.

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN THỦ TRƯỞNG

CHI HỘI/TỔ HỘI NGHỀ¹

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN UBND CẤP XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

NƠI CƯ TRÚ²

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ Xác nhận của Thủ trưởng Chi hội/Tổ hội nghề về sự tuân thủ các quy định của Hội đối với cá nhân người khai thành tích.

² Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú đối với cá nhân người khai thành tích.

